

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 07 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Thẩm phán : Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Phạm Văn Biệt**

2. Bà **Văn Thị Lệ Văn**

3. Ông **Nguyễn Xuân Hà.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Nguyên Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Nam Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với:

- **Bị cáo: Cao Văn H** (tên gọi khác: **X**), sinh ngày 28 tháng 4 năm 1994, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn D và bà Lâm Thị H; Có vợ và hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú và bị tạm giữ ngày: 01/02/2018; Tạm giam ngày 07/02/2018: Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lê Văn T**, Luật sư, Văn phòng luật sư Lê Văn T và Cộng sự, Đoàn luật sư Khánh Hòa: Có mặt;

- **Bị hại: Nguyễn Đình T**, sinh năm 1986; Đã chết ngày 31/01/2018;

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Trần Thị G**, sinh ngày 01/01/1963; Nơi cư trú: Thôn M, xã D, huyện K, tỉnh Khánh Hòa;

Chị **Nguyễn Thị Bích Đ**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn M, xã D, huyện K, tỉnh Khánh Hòa đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị G (Văn bản ủy quyền được công chứng ngày 03/4/2018): Có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp của bị hại:
Ông **Huỳnh Tuấn K**, Luật sư, Văn phòng luật sư Nguyễn Đình T, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa: Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu **Nguyễn Phụng K**, sinh ngày 28/6/2007; Nơi cư trú: Thôn M, xã D, huyện K, tỉnh Khánh Hòa;

Chị **Nguyễn Thị Bích Đ**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn M, xã D, huyện K, tỉnh Khánh Hòa là đại diện hợp pháp của cháu Kỳ (theo ủy quyền của bà Trần Thị G): Có mặt;

2. Chị **Huỳnh Thị Thủy T**, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường L, thành phố N, Khánh Hòa; Chỗ ở: Thị trấn D, huyện K, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Trần Minh Q: Có mặt;

2. Nguyễn Võ Ngọc H: Có mặt;

3. Nguyễn Hữu Th: Vắng mặt.

4. Nguyễn Hoàng T: Vắng mặt;

5. Nguyễn Thái D: Có mặt;

6. Huỳnh C: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T (thường gọi là C) và Trần Minh Q (thường gọi là R) có mối quan hệ quen biết nhau. Thông qua giới thiệu của Trần Minh Q, Nguyễn Đình T có cho một người tên T1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) vay mượn một số tiền. Khoảng 20 giờ ngày 31/01/2018, T gọi điện cho Q với mục đích hỏi về T1 để đòi nợ, dẫn đến kinh cãi, thách đố lẫn nhau giữa Q và T. Cả hai hẹn gặp nhau tại ngã tư Hương lộ 39, Quốc lộ 27C thuộc thôn Bình Khánh, xã Diên Hòa, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa để giải quyết mâu thuẫn. Sau khi nghe điện thoại, Q rủ Cao Văn H - tên gọi khác là X (anh vợ Q) cùng đi gặp T. Trước khi đi, H lấy hai con dao Thái Lan mang theo trong người, sau đó đưa cho Q 01 con nói là để phòng thân.

Cùng lúc này, T gọi điện cho nhóm bạn là Nguyễn Võ Ngọc H (K), Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thái D mang theo 03 cây mác đến gặp T và được T phân công: Ngọc H và T cầm mác đứng nấp dưới ruộng, D và Th đứng gần ruộng nước cách chỗ H và T khoảng 50m. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe máy chở Cao Văn H đến điểm hẹn gặp T, giữa T và Q tiếp tục xảy ra kinh cãi. Thấy vậy, H bước xuống xe nói với T: Mà cho vay ngu, mà ráng chịu và rút dao đâm T một nhát vào vùng ngực, T bỏ chạy thì H đuổi theo đâm tiếp 02 nhát vào vùng lưng, 01 nhát vào đùi trái. Thấy T bị đâm, Th, T, Ngọc H, D cầm hung khí đuổi theo đánh H và Q nhưng không kịp do H đã lên xe máy để Q điều khiển bỏ chạy khỏi hiện trường. Trên đường đi, H vút dao xuống sông tại khu vực cầu Mới, Diên Khánh, còn T được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đến bệnh viện. Sau khi biết anh T tử vong, Cao

Văn H đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 31/01/2018, Trần Minh Q (là em rể của bị cáo) đến phòng trọ của bị cáo chơi. Trong lúc ngồi chơi, Nguyễn Đình T (tên thường gọi là C) gọi điện thoại, nhắn tin qua lại với Q về việc Q có dẫn bạn đến vay tiền của T nhưng không trả. T chửi bới, đe dọa Q và hẹn gặp Q tại ngã tư đường lên Đà Lạt thuộc thôn Bình Khánh, xã Diên Hòa, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Q rủ bị cáo đi cùng để gặp T nói chuyện. Vì sợ T sẽ đánh Q, trước khi đi, bị cáo xuống bếp cầm theo hai con dao. Đi được nửa đường, bị cáo đưa cho Q một con dao nói là để phòng thân. Khi đến điểm hẹn gặp T, T chửi Q và lớn tiếng. Bị cáo đi tới thì T chạy xuống ruộng kê đàn em đang núp sẵn lên. Do nhóm của T đông nên bị cáo rút dao đâm khoảng 4, 5 nhát vào người T rồi lên xe để Q chở về. Trên đường về, ngang qua cầu Mới, bị cáo đã vứt con dao gây án xuống sông Cái. Sáng ngày 01/02/2018, nghe tin T tử vong, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Bị cáo thấy hối hận về hành vi của mình và đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại. Bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại các thiệt hại và tổn thất tinh thần nhưng đề nghị xem xét mức bồi thường theo quy định của pháp luật.

Trần Minh Q khai: Ngày 31/01/2018, trong lúc Q đang ở trong phòng trọ của Cao Văn H (anh vợ Q) thì T gọi điện thoại và nhắn tin qua lại cho Q với nội dung chửi bới, đe dọa Q về việc T1 (là người ở gần nhà Q, được Q giới thiệu đến vay tiền của T) bỏ trốn không trả tiền cho T. H nghe và biết sự việc nên đã đi cùng Q đến chỗ hẹn gặp T để nói chuyện. Khi đi Q không mang theo hung khí gì và không biết H có cầm theo hung khí gì không. Trên đường đi, H đưa cho Q 01 con dao cán nhựa màu hồng, phần lưỡi dài khoảng 10cm, mũi nhọn, bị gãy, trên lưỡi có chữ zyllss (đã được Q giao nộp cho cơ quan điều tra) nói là giữ để phòng thân. Khi đến gặp T, hai bên có lời qua tiếng lại thì thấy H có động tác nhá tay (kéo áo khoác lấy một vật gì đó từ trong bụng ra nhưng Q đứng phía sau lưng H nên không nhìn rõ là vật gì) thì T bỏ chạy. H đuổi theo khoảng 15 - 20m thì xảy ra xô xát giữa H và T, T gục xuống thì bất ngờ có một nhóm thanh niên cầm mã tấu chạy đến nên Q mới chạy theo H để nói H đi về, Q không nhìn thấy H đâm T. Trước đó, giữa Q và T không nói gì với nhau về việc sẽ đâm T.

Quá trình điều tra, người làm chứng Huỳnh C trình bày: Khoảng 20 giờ 00 ngày 31/01/2018, anh C chở T lên nhà một người ở Sông Cầu, Khánh Vĩnh để tìm người vay tiền của T thì được người trong gia đình cho biết người anh T không có ở đó mà ở Phan Thiết, lâu lâu mới về. Nghe vậy, T đi ra gọi điện cho Q (R) nói chuyện và cãi nhau qua điện thoại về việc R giới thiệu người vay tiền ở Sông Cầu nhưng đã bỏ đi Phan Thiết không còn ở đó. Khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, T gọi điện cho C nói Q kêu T ra đường Đà Lạt để nói chuyện. Nghi có chuyện không hay xảy ra nên C chạy đến nhà T để nói mẹ T kêu T về. Trên đường đến nhà T thì C thấy T đứng ở ngã tư đường đi Đà Lạt trước trường Trần Đại Nghĩa. C kêu T về nhưng T nói đợi Q đến nói chuyện và nói C về trước. C

đi về được khoảng 60m thì thấy có hai thanh niên đứng ở phía nhà văn hóa gần ngã tư nơi T đứng. Khi chạy vào phía sau để đi vệ sinh thì C thấy Q chở Cao Văn H (X) ngồi sau tới chỗ T đứng. Sau khi hai bên nói chuyện và to tiếng với nhau thì Cao Văn H (đứng đối diện với T) rút dao đâm T, T bỏ chạy về phía nhà văn hóa nơi có hai thanh niên đứng. Cao Văn H đuổi theo, T bị té. Lúc này, hai thanh niên có lấy gạch hay đá ném Q và Cao Văn H đồng thời cầm mã tấu đuổi theo Q và Cao Văn H. Cao Văn H và Q lên xe bỏ chạy thì có hai thanh niên khác cũng cầm mã tấu từ phía bên kia đường đuổi theo Q và H bằng xe máy về hướng cầu Lùng. C chạy đến thấy T bị thương thì nói hai thanh niên đưa T đi cấp cứu, còn C đến báo tin cho gia đình T.

Nguyễn Hữu Th (thường gọi là Đ), Nguyễn Võ Ngọc H (thường gọi là K), Nguyễn Thái D, Nguyễn Hoàng T khai: Tối ngày 31/01/2018, Th, T, Ngọc H, D ngồi nhậu tại quán Hoàng Sang thì T có nghe điện thoại do Nguyễn Đình T (thường gọi là C) gọi vào điện thoại của Ngọc H (K). Sau khi nghe điện thoại của K, T cho biết: “Anh C gọi điện thoại kêu vào ngã tư trường Trần Đại Nghĩa có chuyện”. Sau đó, Th chở D, K chở T mang theo 04 cây mã tấu, 02 dao tự tạo và 01 gậy bóng chày đến gặp C trước trường Trần Đại Nghĩa thì thấy C đang đứng tại ngã tư, Th đưa hai cây mã tấu cho K và T, 01 cây cho Ngọc D và giữ lại 1 cây. Do C nói: Mấy đứa núp đi để C nói chuyện nên Th và D núp về hướng phía trên; K, T núp gần nhà văn hóa cách chỗ C đứng khoảng 50m. Ít phút sau Trần Minh Q chở Cao Văn H đến nói chuyện với C. Sau đó, Cao Văn H xuống xe đứng đối diện với C rút dao đâm vào người C, C bỏ chạy, Cao Văn H đuổi theo tiếp tục đâm làm C té xuống và la lên. Thấy vậy, Th và T nhặt đá bên đường ném về phía Cao Văn H. T, K, D chạy đến chém vào lưng, tay Cao Văn H để giải vây cho C. Sau đó Q chở Cao Văn H bỏ chạy, T chở Nguyễn Võ Ngọc H đuổi theo, Ngọc H chém vào phía sau lưng Cao Văn H. Th và D đến đỡ T lên đưa đi cấp cứu nhưng T đã tử vong trên đường đến bệnh viện.

Ngoài ra, Huỳnh C, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Võ Ngọc H còn khai là: Trước đây, C, T, Ngọc H có viết các bản tường trình với nội dung nêu việc Q (R) có ôm T lại cho H đâm. Tuy nhiên, các bản tường trình này được làm do chị Nguyễn Thị Bích Đ (là em của Nguyễn Đình T) nhờ viết. Thực tế, C, H, T có thấy Q chạy đuổi theo sau T và Cao Văn H nhưng không thấy Q đâm T, cũng không thấy Q ôm T cho H đâm.

Tại phiên tòa, Nguyễn Võ Ngọc H và Nguyễn Thái D còn khai không thấy Q có hành động nào tác động vào người T. Sau khi thấy H đâm T thì Nguyễn Thái D có dùng móc đánh trúng tay Cao Văn H nhưng không gây chảy máu cho H. Khi Q chở Cao Văn H bỏ chạy, T chở Nguyễn Võ Ngọc H đuổi theo, Ngọc H chém vào lưng của Cao Văn H bằng sòng dao (không phải lưỡi dao) nên không gây thương tích cho H.

Chị Nguyễn Thị Bích Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà Trần Thị G chi phí mai táng cho bị hại là 75.219.000đ, (gồm: 18.000.000đ mua quan tài; 11.870.000đ

chi phí khâm liệm, mai táng; 39.950.000đ tiền xây mộ; 5.399.000đ chi phí khác phục vụ cho đám tang), bồi thường tổn thất tinh thần cho bà G (mẹ anh T) và cháu K (con anh T) là 100 lần mức lương cơ sở. Gia đình bị cáo Cao Văn H đã bồi thường được 150.000.000đ, bị cáo H phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại. Chị Đ còn yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho bà G 2.000.000đ/tháng, kể từ ngày 31/01/2018 đến khi bà G chết, cấp dưỡng nuôi cháu K 2.000.000đ/tháng, kể từ ngày 31/01/2018 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Chị Huỳnh Thị Thủy T (là vợ của bị cáo) trình bày: Bị cáo đã tác động để chị khắc phục bồi thường cho gia đình bị hại. Chị đã thay bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000đ. Nay chị không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 39/TT-TTPY ngày 09/02/2018, Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Đình T là do: “Suy tuần hoàn do vết thương xuyên thấu ngực gây thủng xương sườn, động mạch chủ, động mạch phổi, thủng phổi phù hợp tác nhân là vật sắc, nhọn chiều hướng từ ngoài vào trong, trái qua phải, trên xuống dưới”.

Tại Bản kết luận giám định y pháp về AND số 3.361-2018/AND ngày 08/01/2019, Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hồ sơ AND dấu vết trên lưỡi của con dao (màu hồng, phần lưỡi dài khoảng 10cm, mũi nhọn, bị gãy, trên lưỡi có chữ zyllss) lập được không hoàn chỉnh; do đó không đủ cơ sở kết luận AND của Nguyễn Đình T có hiện diện trên lưỡi của con dao.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSKH-P1 ngày 30/7/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Cao Văn H về tội “Giết người” (đối với hành vi dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng ngực, lưng, đùi trái của anh Nguyễn Đình T làm anh T tử vong) theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra có thái độ thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần thiệt hại được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và tình tiết gia đình bị hại là gia đình có công, tình tiết cố tình thực hiện tội phạm đến cùng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 năm đến 17 năm tù; Đề nghị xem xét trách nhiệm dân sự với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo cho là: Bị cáo phạm tội do bộc phát, sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại, gia đình bị cáo là gia đình có công, bị hại cũng có lỗi do đã có lời lẽ đe dọa em rể của bị cáo.

Chị Nguyễn Thị Bích Đ và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại cho là: Trần Minh Q là người rủ Cao Văn H đi gặp bị hại nhưng cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự với Q là bỏ sót người phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật sư, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp bị hại cho là việc không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Minh Q là bỏ sót tội phạm. Tuy nhiên, Tòa án đã hai lần trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để làm rõ hành vi của Q cũng như của Nguyễn Trọng H, Nguyễn Võ Ngọc H, Nguyễn Thái D, Nguyễn Hữu Th nhưng Cơ quan điều tra đã kết luận hành vi của Th, D, T và Nguyễn Võ Ngọc H không có dấu hiệu gây rối trật tự công cộng. Cơ quan điều tra không xác định được vai trò đồng phạm của Q trong vụ án. Viện kiểm sát không truy tố đối với Q, Th, D, T và Nguyễn Võ Ngọc H. Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được nên có cơ sở xác định: Ngày 31/01/2018, do mâu thuẫn giữa Trần Minh Q (em rể của bị cáo) với bị hại, bị cáo Cao Văn H đã dùng dao đâm nhiều nhát vào bị hại làm bị hại tử vong. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội “Giết người”, thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Sau khi đâm bị hại một nhát, bị hại bỏ chạy, bị cáo tiếp tục đuổi theo để đâm bị hại nên đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng tình tiết “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[3] Hành vi của bị cáo Cao Văn H là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường cao độ tính mạng, sức khỏe của bị hại nên phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Việc áp dụng hình phạt tù để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung là cần thiết. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo một phần xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị hại với em rể của bị cáo là Trần Minh Q (trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị hại đã có

lời lẽ thách thức, đe dọa Q). Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn, hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm hình phạt; Gia đình bị cáo là gia đình có công. Vì vậy, cần xem xét các tình tiết nêu trên để áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại về việc đòi bồi thường chi phí mai táng 75.219.000đ và bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở của Nhà nước (149.000.000đ) là các chi phí thực tế, hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận. Số tiền bị cáo đã bồi thường 150.000.000đ được trừ vào khoản tiền bồi thường chi phí mai táng là 75.219.000đ và 74.781.000đ tiền bồi thường tổn thất tinh thần; Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường tiếp khoản tiền tổn thất tinh thần cho bà G và cháu K là 74.219.000đ.

Về cấp dưỡng cho người mà bị hại có nghĩa vụ cấp dưỡng khi còn sống, Hội đồng xét xử thấy việc cấp dưỡng cho bà G là 1.000.000đ/tháng và cấp dưỡng cho cháu K là 1.500.000đ/tháng là phù hợp.

[5] Về án phí: Ngoài án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ và 5% của 74.219.000đ (số tiền còn phải bồi thường) là 3.710.950đ.

[6] Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm n Khoản 1 Điều 123, các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điểm e Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Cao Văn H 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (01/02/2018).

2. Căn cứ Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự,

Bị cáo Cao Văn H phải bồi thường cho bà Trần Thị G chi phí mai táng cho bị hại là 75.219.000đ (bảy mươi lăm triệu hai trăm mười chín nghìn đồng)); Bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Trần Thị G và cháu Nguyễn Phụng K 149.000.000đ (một trăm bốn mươi chín triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường 150.000.000đ (gồm 75.219.000đ tiền chi phí mai táng và 74.781.000đ tiền tổn thất tinh thần), còn phải bồi thường tiếp số 74.219.000đ (bảy mươi bốn triệu năm hai trăm mười chín nghìn đồng) tiền tổn thất tinh thần.

Bị cáo còn phải cấp dưỡng cho bà Trần Thị G 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng/tháng) kể từ ngày 31/01/2018 đến khi bà G chết; Cấp dưỡng cho bà Trần Thị G để nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phụng K (sinh ngày 28 tháng 6 năm 2007) là

1.500.000đ/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng), kể từ ngày 31/01/2018 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao, 01 (một) con dao tự chế, 01 (một) mũ vải màu đen, 04 (bốn) đôi dép (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2019 giữa Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.010.950đ (bốn triệu không trăm mười nghìn chín trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 61, Điều 62, Điều 65 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ GĐKT 1;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Nghĩa**

